Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt đánh giá về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	**Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công**		
1	**Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu chính xây dựng**		
1.1	Danh mục vật tư, vật liệu chính đưa vào sử dụng cho công trình	- Có bảng kê đầy đủ rõ ràng danh mục các loại vật tư, vật liệu chính và có nêu rõ xuất xứ, nhãn mác của các loại vật tư, vật liệu chính sử dụng cho công trình. - Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đạt
		- Không có bảng danh mục và không nêu rõ xuất xứ, nhãn mác của các loại vật tư, vật liệu chính sử dụng cho công trình hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng không nêu rõ xuất xứ, nhãn mác của các loại vật tư, vật liệu chính sử dụng cho công trình hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu. - Không nêu hoặc trình bày thiếu hoặc sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Không đạt
1.2	Đối với các vật tư, vật liệu chính gồm: - Cát các loại; - Xi măng các loại; - Cốt thép các loại; - Đá các loại (1x2, Đá cấp phối D	- Có cam kết cung cấp vật tư của đơn vị cung ứng hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu chính đã nêu tại mục 1.2 cho gói thầu đang xét.	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	≤4cm,…); - Gạch Terrazzo 400x400; - Sơn các loại; - Tôn múi; - Vật tư, phụ tùng cấp thoát nước; - Vật tự, phụ tùng cấp điện.	- Cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc phải đúng tên gói thầu và tên công trình tham gia dự thầu. - Có kèm theo Giấy phép ĐKKD của đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu chính. - Các tài liệu chứng minh là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ scan gửi kèm E-HSDT lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	
		- Không có cam kết của đơn vị cung ứng *(hoặc hợp đồng nguyên tắc)* với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu chính đã nêu tại mục 1.2 cho gói thầu đang xét hoặc có cam kết *(hoặc hợp đồng nguyên tắc)* với đơn vị cung ứng nhưng **không** đúng tên gói thầu, tên công trình. - Không có Giấy phép ĐKKD của các đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu chính đã nêu tại mục 1.2 cho gói thầu đang xét.	Không đạt
1.3	Nhà thầu có năng lực và đầy đủ thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường hoặc đi thuê đơn vị có năng lực thí nghiệm	- Có tài liệu được công chứng hoặc chứng thực theo quy định kèm theo để chứng minh là: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cơ quan có thẩm quyền công nhận còn hiệu lực, kèm theo danh mục được thực hiện các phép thử. - Trường hợp đi thuê phải có hợp đồng nguyên tắc thực hiện công tác thí nghiệm và đơn vị cho thuê phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		được cơ quan có thẩm quyền công nhận còn hiệu lực, kèm theo danh mục được thực hiện các phép thử.	
		Không có tài liệu chứng minh.	Không đạt
2	**Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị hàng hóa cung cấp cho gói thầu**		
2.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật	- Có Bảng thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan đáp ứng các thông số kỹ thuật và Bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu tại Khoản 1.1.3 - Tiểu mục 1.1 - Mục 1 - Phần III. Yêu cầu về kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật thuộc Chương V Phần 2 của E-HSMT. - Có các tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu tại Khoản 1.1.2 - Tiểu mục 1.1 - Mục 1 - Phần III. Yêu cầu về kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật thuộc Chương V Phần 2 của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.2	Nguồn gốc chất lượng và nguồn gốc xuất xứ của thiết bị	- Có cam kết toàn bộ hàng hoá, thiết bị và phụ kiện phải bảo đảm mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất hoặc nhập khẩu từ năm 2025 đến thời điểm đóng thầu, đảm bảo đầy đủ số lượng, chủng loại và các yêu cầu kỹ thuật như trong E-HSMT. - Có cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa sản xuất tại nước ngoài hoặc	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		cam kết cung cấp chứng chỉ xuất xưởng của nhà sản xuất đối với hàng hoá được sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam khi bàn giao hàng hóa. - Có cam kết cung cấp chứng chỉ xuất xứ hàng hóa (C/O) đối với hàng hóa nhập khẩu được cấp bởi tổ chức có thẩm quyền của nước sản xuất/nước xuất khẩu hoặc bởi nhà sản xuất khi bàn giao hàng hóa.	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3	**Giải pháp kỹ thuật**		
3.1	Tổ chức mặt bằng công trường	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Bản vẽ tổ chức thi công hợp lý, phù hợp đặc điểm và vị trí xây dựng hạng mục công trình: Không hạn chế số lượng bản vẽ song phải thể hiện được đầy đủ các yếu tố sau: + Vị trí, mặt bằng công trình xây dựng; + Bố trí nhà tạm thi công (lán trại công nhân và Ban chỉ huy công trường); + Vị trí kho, bãi tập kết vật tư xây dựng; + Vị trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo; + Bố trí thiết bị thi công; + Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Đạt
		- Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật hoặc thuyết	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		minh giải pháp không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Không có bản vẽ hoặc bản vẽ tổ chức thi công không thể hiện được đầy đủ các yếu tố sau: + Vị trí, mặt bằng công trình xây dựng; + Bố trí nhà tạm thi công (lán trại công nhân và Ban chỉ huy công trường); + Vị trí kho, bãi tập kết vật tư xây dựng; + Vị trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo; + Bố trí thiết bị thi công; + Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	
3.2	Giải pháp pháp tổ chức thi công trắc đạc, định vị công trình	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật hoặc thuyết minh giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.3	Giải pháp kỹ thuật thi công chủ yếu cho các công tác chính: a) Công tác khảo sát, chuẩn bị trước khi thi công: Tuân thủ quy định Điều 4 Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về đảm	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không có thuyết minh giải	Không

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội. b) Hạng mục Xây dựng mới và Cải tạo. c) Hạng mục Cung cấp và lắp đặt thiết bị.	pháp kỹ thuật hoặc thuyết minh giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	đạt
4	**Biện pháp tổ chức thi công**		
4.1	Hệ thống tổ chức và nhân sự của nhà thầu tại công trường	Có bố trí trên sơ đồ hệ thống tổ chức và thuyết minh cụ thể công việc các bộ phận: - Quản lý tiến độ, kỹ thuật, chất lượng. - Hành chính, kế toán, an toàn lao động, an ninh, môi trường. - Các đội, tổ thi công.	Đạt
		- Không bố trí sơ đồ hệ thống tổ chức hoặc có bố trí nhưng không đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu. - Không có thuyết minh cụ thể công việc các bộ phận trên sơ đồ hệ thống tổ chức.	Không đạt
4.2	Biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông trong quá trình thi công	Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo đúng yêu cầu kỹ thuật quy định, phù hợp với điều kiện thi công của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp thi công hoặc thuyết minh biện pháp không hợp lý, không khả thi, không đúng yêu cầu kỹ thuật quy định và không phù hợp với tiến độ thi công.	Không đạt
4.3	Mô tả biện pháp thi công các hạng mục chính theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật bao gồm:	- Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo hồ sơ thiết kế	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	a) Hạng mục Cải tạo Nhà lớp học + Nhà hiệu bộ 2 tầng bao gồm: - Phá dỡ, cạo bỏ lớp sơn hiện trạng, tháo dỡ mái; - Thi công cấp nước trong nhà; - Sơn dầm, trần, cột, tường trong và ngoài nhà; - Thi công chống thấm mái, tường, sê nô …; - Láng nền sàn; - Lợp mái tôn; - Đánh bóng toàn bộ bậc tam cấp và thang bộ Granito hiện trạng; b) Hạng mục Nhà để xe bổ sung bao gồm: - Phá dỡ; - Cải tạo, hoàn trả; - Thi công xây móng + nền + thân nhà xe. c) Hạng mục cải tạo, bổ sung lát gạch Terrazzo 400x400 hoàn thiện sân phía trước trường. d) Hạng mục Cải tạo khu sân chơi ngoài trời gồm: Phá dỡ và cải tạo. e) Hạng mục Bể vầy nước, bể vầy cát gồm: Xây dựng; Cấp, thoát nước; Cấp điện. f) Hạng mục cung cấp và lắp đặt thiết bị.	(HSTK) được duyệt, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công (BPTC) minh họa *(không giới hạn số lượng bản vẽ BPTC minh họa)*. - Có biện pháp tổ chức thi công và bản vẽ hợp lý, khả thi theo yêu cầu, phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công, phù hợp với kích thước và hiện trạng mặt bằng của dự án. - Biện pháp tổ chức thi công đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn của E-HSMT.	
		- Trình bày thiếu nội dung hoặc biện pháp tổ chức thi công, trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không có bản vẽ, thiếu không đầy đủ bản vẽ theo yêu cầu, không phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt. - Biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với kích thước và hiện trạng mặt bằng của dự án. - Biện pháp tổ chức thi công không đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn của hồ sơ mời thầu.	Không đạt
II	**Tiến độ thi công**		
1	Tổng tiến độ thi công	Đề xuất đảm bảo Tổng tiến độ thi công không quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết, nghỉ lễ, tết kể từ ngày khởi công.	Đạt
		Tổng tiến độ thi công vượt quá 150 ngày.	Không đạt
2	Tính phù hợp:	Đề xuất và có biểu đồ huy	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	a) Giữa huy động thiết bị thi công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công b) Giữa bố trí nhân lực thi công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công c) Giữa huy động vật tư, vật liệu thi công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công.	động đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT cho cả 3 nội dung a), b) và c).	
		Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c) hoặc có đề xuất nhưng không có biểu đồ kèm theo.	Không đạt
3	Bảng tiến độ thi công bao gồm tiến độ cho các hạng mục chính theo yêu cầu của E-HSMT gồm: Bảng tiến độ, biểu đồ nhân lực, biểu đồ huy động vật tư, vật liệu, biểu đồ huy động máy thiết bị thi công phù hợp với đề xuất kỹ thuật. - Thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc chính. Trong mỗi hạng mục thể hiện cho từng công việc theo trình tự thi công, khu vực thi công, đảm bảo tính tuần tự, liên tục của công việc, hạng mục theo quy trình thi công. Mỗi công việc trong bảng tiến được đươc thể hiện thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành. - Thể hiện thời gian từ khi khởi công đến khi kết thúc hợp đồng. - Thời gian thực hiện thể hiện theo ngày.	Đề xuất đầy đủ, logic, hợp lý giữa các phần trong bảng tiến độ; đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không đầy đủ, không hợp lý hoặc không logic; không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
4	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện.	Có đề xuất biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có đề xuất hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt
III	**Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ**		

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	chức quản lý hiện trường		
1	Tổ chức quản lý dự án	Có đề xuất phương án tổ chức quản lý dự án hợp lý, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Đạt
		Không đề xuất hoặc có phương án tổ chức quản lý dự án nhưng không hợp lý, không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
2	Tổ chức quản lý hiện trường	- Nhà thầu phải trình bày sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường trong đó nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật (các hạng mục), chất lượng, khối lượng, hồ sơ, vật tư, thiết bị an toàn, an ninh, môi trường, tổ-đội thi công; Nhân sự được bố trí phù hợp với quy mô gói thầu và năng lực kinh nghiệm của nhà thầu và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Trường hợp Nhà thầu là liên danh, sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường phải đáp ứng theo quy định tại khoản 8 Điều 21, điểm c khoản 7 Điều 23 của Nghị định 06/2021/NĐ-CP.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có sơ đồ và thuyết minh nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện hiện trường, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
IV	**Các biện pháp bảo đảm chất lượng**		
1	Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công:	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	- Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: *Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn,… Các tổ đội thi công; Kiểm tra chất lượng các khâu thi công....; Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (Xây dựng mới; Cải tạo; Lắp đặt thiết bị hàng hóa…): Quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu.* - Biện pháp đảm bảo chất lượng khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. - Có nêu trách nhiệm của nhà thầu trong thi công xây dựng công trình theo quy định.	hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công: - Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản, thí nghiệm. - Có biện pháp sửa chữa, thay thế vật tư, vật liệu và thiết bị trong quá trình thi công. - Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
3	Biện pháp đảm bảo chất lượng cho công tác quản lý tài liệu, hồ sơ bao gồm: - Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định. - Lập Bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán và quản lý các tài liệu khác trong quá trình triển khai thi công.	Đề xuất đầy đủ các biện pháp, quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không đầy đủ các nội dung hoặc đề xuất biện pháp quản lý chất lượng không hợp lý.	Không đạt
V	**Các biện pháp bảo đảm điều kiện**		

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
1	Vệ sinh môi trường: - Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. - Các biện pháp và kế hoạch cụ thể nhằm hạn chế hoặc giải thiểu có tác động xấu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 08/11/2025, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 16/5/2017 của UBND thành phố Hà Nội.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
2	Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3	An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và thể hiện đầy đủ các nội dung sau: - Lập kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động theo phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ. - Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý	Có sơ đồ, bản vẽ và thuyết minh đáp ứng đầy đủ theo các nội dung yêu cầu.	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	an toàn lao động và có thuyết minh sơ đồ. - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công việc thi công. - Phương án đảm bảo an toàn lao động đối với dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân, vị trí đặt các biển báo an toàn lao động tại công trường. - Biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình và khu vực xung quanh công trường. - Phương án ứng phó xử lý với tình huống khẩn cấp có liên quan. - Phương án bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị.		
VI	**Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì**		
1	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì đối với toàn bộ phần xây lắp công trình	- Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng (Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 28 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021). - Có cam kết thực hiện bảo hành, có bộ phận bảo hành trực thuộc nhà thầu. Nêu rõ địa chỉ bộ phận bảo hành, tên người phụ trách, số điện thoại liên hệ 24/24. - Có thuyết minh đầy đủ quy trình thực hiện bảo hành công trình gồm: *Quy trình, cách thức bảo hành; Trách nhiệm bảo hành công trình do nhà thầu thi công; Biện pháp khắc phục, sửa chữa hư hỏng, khiếm khuyết của công trình do lỗi của nhà thầu gây ra; Biện pháp, hình thức bảo hành; Giá trị bảo hành công trình; Việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo,*	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác có giá trị tương đương…	
		- Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. - Không có cam kết thực hiện bảo hành, không có bộ phận bảo hành trực thuộc nhà thầu. Không nêu rõ địa chỉ bộ phận bảo hành, tên người phụ trách, số điện thoại liên hệ 24/24. - Không có thuyết minh quy trình thực hiện bảo hành công trình hoặc có thuyết minh quy trình thực hiện bảo hành nhưng không đầy đủ và chi tiết theo các nội dung bên trên.	Không đạt
2	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì đối với thiết bị hàng hóa cung cấp cho công trình	- Có đề xuất thời gian bảo hành đối với phần cung cấp lắp đặt thiết bị phải lớn hơn hoặc bằng thời gian quy định trong bảng thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan tại Khoản 1.1.3 - Tiểu mục 1.1 - Mục 1 - Phần III. Yêu cầu về kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật thuộc Chương V Phần 2 của E-HSMT (trường hợp trong Bảng thông số thiết bị không quy định thời gian bảo hành thì yêu cầu thời gian bảo hành thiết bị đó tối thiểu là 12 tháng). - Có cam kết và thuyết minh chi tiết về phương án bảo hành, bảo trì trong thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố, các kênh liên hệ hoạt động 24/24 giờ để chủ đầu tư liên hệ khi có hỏng hóc.	Đạt
		Không có, không đáp ứng	Không

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		hoặc không nêu rõ ràng đầy đủ một trong các nội dung trên.	đạt
VII	**Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có)**		
1	Nhà thầu có thuyết minh và cam kết: - Sử dụng các vật tư, vật liệu thân thiện môi trường; - Biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công đảm bảo chất lượng, thân thiện không gây ô nhiễm môi trường.	Có thuyết minh và cam kết của đại diện theo pháp luật của nhà thầu về việc đáp ứng các nội dung đánh giá theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có thuyết minh và không có cam kết.	Không đạt
VIII	**Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP**		
1	* Nhà thầu đáp ứng đầy đủ các nội dung sau: - Nhà thầu không có tên trong danh sách tổ chức vi phạm được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. - Nhà thầu không có hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận là vi phạm các quy định của hợp đồng hoặc bị Chủ đầu tư chấp dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không vi phạm một trong các hành vi trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. * Đối với Nhà thầu liên danh, từng thành viên liên danh phải đáp ứng các nội dung nêu trên.	Có cam kết của đại diện theo pháp luật của nhà thầu về việc không vi phạm các nội dung theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có cam kết hoặc vi phạm một trong các nội dung theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn I, II, III, IV, V, VI, VII và VIII được xác định là đạt.	**Đạt**
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

- ***Ghi chú:***

- *Biện pháp thi công: Nhà thầu cần lập biện pháp tổ chức thi công cho từng giai đoạn thi công, lập biện pháp thi công chi tiết cho tất cả các công việc trong phạm vi của gói thầu.*
- *Thiết bị phục vụ thi công: Đối với mỗi loại thiết bị thi công, nhà thầu đáp ứng tối thiểu về số lượng và các thông số kỹ thuật của thiết bị theo yêu cầu của E-Hồ sơ mời thầu.*
- *Vật tư, thiết bị cung cấp cho công trình: Cần nêu chi tiết và đầy đủ các thông tin, nguồn cung cấp, thông số kỹ thuật cho tất cả các loại vật tư, thiết bị sử dụng cho gói thầu; đồng thời các loại vật tư, thiết bị đó phải đáp ứng yêu cầu của thiết kế và các tiêu chuẩn, quy phạm có liên quan.*
- *Tiến độ huy động máy móc và tiến độ thi công phải được lập trên phần mềm Microsoft Project hoặc Excel hoặc Autocad. Trên bảng tiến độ phải thể hiện được số lượng nhân công, số lượng máy móc cho từng công việc và mối quan hệ giữa các công việc với nhau một cách hợp lý, khoa học.*
- *Biện pháp đảm bảo chất lượng: Nhà thầu lập hệ thống quản lý chất lượng hợp lý, cụ thể và phù hợp với tính chất của gói thầu.*
- *Quy trình bảo hành, bảo trì: Nhà thầu phải lập kế hoạch, quy trình bảo hành, bảo trì công trình cụ thể phù hợp với tính chất của gói thầu.*